

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST- DS ngày 26 tháng 01 năm 2021

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 4, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố X, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Phước.

- **Bị đơn:** Ông Lê Hữu D, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Tổ 4, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lê Hòa N, sinh năm 2001

Địa chỉ: Tổ 4, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị V và anh Lê Hòa N:

Ông Lê Hữu D, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 4, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(Theo giấy ủy quyền số 354, quyền số 01/2021-SCT/CK, ĐC ngày 29/3/2021 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung:

Các đương sự thống nhất như sau:

Phần diện tích đất 354,6m² thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ số 09 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Hữu D và bà Nguyễn Thị V, đất tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước là của ông Nguyễn Ngọc H (do cấp nhầm vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông D, bà V) nên đồng ý điều chỉnh biến động quyền sử dụng đất trên giấy chứng nhận để ông H có quyền quản lý, sử dụng diện tích đất nói trên, đất có tứ cận: Phía Tây bắc giáp thửa số 28 tờ bản đồ số 09 (đất ông H đang sử dụng) có cạnh dài 31,7m+0,3m và hành lang bảo vệ đường bộ 12,5m; phía Đông Nam giáp thửa số 32 tờ bản đồ số 09 (do ông D, bà V đang sử dụng) có cạnh dài 8,3m+19m+11,1m và hành lang bảo vệ đường bộ có cạnh dài 11,2m; phía Tây Nam giáp thửa số 32 tờ bản đồ số 09 (do ông D, bà V đang sử dụng) có cạnh dài 16,2m. Trong đó có 39,2m² (góc nhọn) là hành lang bảo vệ đường bộ. Trên đất có 18 nọc tiêu sổng trồng năm 2016, 14 cây đinh lăng trồng năm 2016.

Phần diện tích đất 753,3m² thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ số 09 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Hữu D và bà Nguyễn Thị V, đất tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước là của ông Nguyễn Ngọc H (do cấp nhầm vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông D, bà V) nên đồng ý điều chỉnh biến động quyền sử dụng đất trên giấy chứng nhận để ông H có quyền quản lý, sử dụng diện tích đất nói trên, đất có tứ cận: Phía Đông bắc giáp thửa số 28 tờ bản đồ số 09 (đất ông H đang sử dụng) có cạnh dài 27,93m và giáp thửa số 20 tờ bản đồ số 09 (do ông H sử dụng) có cạnh dài 8,6m; phía Tây bắc giáp suối cạn có cạnh dài 13,7m+32,5m; phía Đông Nam giáp thửa 32 tờ bản đồ số 09 (do hộ ông D, bà V sử dụng) có cạnh dài 35,1m, trên đất có tài sản 31 cây tràm tự mọc năm 2014; 31 bụi tầm vông (mỗi bụi 10 cây) trồng năm 2015.

Kiến nghị Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước điều chỉnh biến động quyền sử dụng đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH00759 cấp ngày 27/3/2012 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH00758 cấp ngày 27/3/2012 cho hộ ông Lê Hữu D và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GNC: CS04300 ngày 12/6/2018 do Sở tài nguyên và môi trường cấp cho ông Nguyễn Ngọc H.

Ông Nguyễn Ngọc H và hộ ông Lê Hữu D, bà Nguyễn Thị V, anh Lê Hòa N có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh biến động trên Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất (Theo sơ đồ đo đạc ngày 08/4/2021 của công ty đo đạc bản đồ Tấn Thành).

- Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện chịu chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định, định giá tài sản số tiền 26.713.000đ (Hai mươi sáu triệu bảy trăm mười ba ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền ông Nguyễn Ngọc H đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002228 ngày 25/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự ;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Lưu .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đình Học

